

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 93/2017/HSPT
Ngày 20-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/HSPT ngày 17/10/2017 đối với bị cáo Trần Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Trần Văn M, sinh năm 1965 và bà Mạc Thị T2, sinh năm 1970; có vợ là Đỗ Thị H1, sinh năm 1996, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2017; có mặt.

Bị cáo Phạm Anh D không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/01/2017, Phạm Anh D điều khiển xe ô tô của nhà xe Anh Vũ đến xã E, huyện A để chở khách phục vụ đám cưới. D đỗ xe ở trước ngõ vào nhà anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1994, ở thôn 7, xã E, huyện A. Cho rằng D điều khiển xe với tốc độ cao và gây ồn ào nên Mạc Thanh T, sinh năm 1992 và Mạc Tuấn A, sinh năm 1998 đều ở xã F, huyện A đi từ nhà anh H (T và Tuấn A đang ngồi uống rượu tại nhà H) ra yêu cầu D xuống xe. Do say rượu nên T và Tuấn

A xông vào dùng tay, chân đâm, đá vào mặt, người D. Lúc này, H cùng Phạm Văn T1, sinh năm 1987 và Hoàng Phú C, sinh năm 1970 đều ở xã E vào can ngăn nên T và Tuấn A không đánh D nữa, còn D bỏ về nhà.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh H gọi điện cho D để nói chuyện xô xát đánh nhau và giải hòa. H nói: “Hai thằng em bên em không nhận sai, anh cũng không nhận sai cần phải gặp mặt xin lỗi làm gì” thì D nói với H: “Mày thích làm sao, mày có bao nhiêu thằng gọi hết ra đây”. Sau đó D và H tiếp tục nhắn tin thách thức nhau. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, D đã gọi điện cho Trần Văn L và nói: “Mày ở đâu về chờ chú xuống E xử lý bọn này, chiều nó đánh chú”. Do quen biết với anh H nên L nói: “Những người này là anh của cháu, cháu không đi cùng chú được. Nếu đi thì cháu chỉ chờ chú đến chứ không tham gia đánh nhau”. L đồng ý chờ D đến nhà anh H. Sau đó, L điều khiển xe mô tô BKS 15G1-394.79 từ Công ty Aurora ở G1, xã G đến nhà D ở khu vực đường mới, xã B thì thấy D đã chờ sẵn ở ngõ. D lấy ở khu vực bụi chuối gần nhà 01 tuýp sắt dài 72cm, dạng tuýp tròn và 01 thanh kiếm bằng kim loại, dài 96cm, lưỡi cong, mũi nhọn để trong vỏ kiếm màu đen cùng L đến nhà anh H.

Khi đi, D điều khiển xe mô tô BKS 15G1-394.79 chở L, còn L ngồi sau cầm kiếm và tuýp sắt. Đến nhà H, D dặn L: “Khi nào chú chạy ra thì nổ máy xe đi”. L đồng ý và ngồi ngoài chờ. D cầm kiếm và tuýp sắt đi vào nhà anh H gọi: “Anh H ơi” thì thấy anh H đi ra cầm theo 01 vật sáng màu. D rút kiếm ra khỏi vỏ, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm vỏ kiếm và tuýp sắt. D cầm kiếm xông vào đuổi, chém 2 đến 3 nhát về phía người anh H, gây xước da ở cánh tay phải, ngực và phần bụng phía bên phải. Anh H chạy vào nhà vệ sinh dùng tay trái đưa về phía sau để đóng cửa lại. D đuổi theo tiếp tục dùng kiếm chém 01 nhát vát từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào cổ tay trái làm đứt rời bàn tay. D chém thêm 01 nhát nữa nhưng không trúng vào người anh H. Anh H hô hoán thì D cầm kiếm và tuýp sắt bỏ chạy ra ngoài.

L thấy D cầm kiếm và tuýp sắt chạy ra đã nổ máy xe, điều khiển xe mô tô chở D bỏ chạy. Đi được khoảng 30m vì L điều khiển xe chậm nên D bảo: “Dừng lại, để tao chở”. D đưa kiếm, tuýp sắt cho L cầm, L tra kiếm vào vỏ kiếm. Sau đó D chở L về quán của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990, ở thôn 6, xã B. L đưa kiếm và tuýp sắt cho D đi vào quán để gửi, còn L đứng ngoài chờ. Sau đó, D và L đi về nhà L ngủ.

Anh Hoàng Ngọc H được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện A. Sau đó anh H được chuyển đến Bệnh viện Trung ương quân đội 108, Hà Nội, điều trị từ ngày 08/01/2017 đến ngày 19/01/2017 và từ ngày 24/01/2017 đến ngày 24/02/2017 thì ra viện. Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 14 ngày 10/01/2017 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Anh Hoàng Ngọc H bị đứt

rời hoàn toàn ngang khớp cổ bàn tay trái đã được phẫu thuật trồng lại cổ tay trái đang dần ổn định; các vết xây xước da nông vùng cánh tay phải, ngực, hạ sườn phải đóng vảy khô. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương vùng cổ tay gây nên là 45%; Các vết xây xước da nông đã đóng vảy khô, không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong Thông tư hiện hành nên không có căn cứ áp dụng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra phát hiện tại khu vực nhà vệ sinh: dưới nền có vết máu nhỏ giọt dạng bắn, chùi, quệt; trên tường có vết máu dạng bắn tung tóe; trong chậu quần áo trong có nhiều vết máu dạng nhỏ giọt, bắn; khu vực tường bao trước cửa có nhiều vết máu dạng bắn nhỏ giọt; khu vực sân xi măng trước cửa: có nhiều vết máu dạng bắn, nhỏ giọt. Thu giữ tại vườn cây 01 tuýp sắt dài 107cm, đường kính 2,1cm, sáng màu, một đầu vát nhọn, 01 đầu bằng, trên thân tuýp có một số dấu vết màu nâu đỏ, kết luận giám định là máu của anh Hoàng Ngọc H.

Ngày 08/01/2017, Phạm Anh D đến Cơ quan Công an đầu thú.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà anh Nguyễn Văn P 01 kiếm (dạng kiếm Nhật) dài 96cm, bằng kim loại sáng màu, lưỡi cong, mũi nhọn, chuôi kiếm bằng kim loại được cuốn dây vải màu đen, vỏ kiếm bằng nhựa màu đen; 01 tuýp sắt bằng kim loại sáng màu dài 72cm, có dính tạp chất màu hồng, giám định có máu của anh Hoàng Ngọc H.

Về dân sự: Anh Hoàng Ngọc H đề nghị Phạm Anh D, Trần Văn L phải bồi thường tổng số tiền là 497.000.000 đồng trong 02 đợt điều trị gồm các khoản sau: Tiền khám chữa bệnh là 63.417.004 đồng; tiền bồi dưỡng khi nằm viện là 8.200.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong 41 ngày H nằm viện là 12.300.000 đồng; tiền xe đi lại là 8.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của H là 6.000.000 đồng; tiền thiệt hại sức khỏe là 400.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Anh D đã nộp số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007300 ngày 05/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A để bồi thường cho anh Hoàng Ngọc H. Ngày 19/5/2017, Trần Văn L đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0007356 ngày 19/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A để bồi thường cho anh Hoàng Ngọc H.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 kiếm bằng kim loại dài 96cm, lưỡi cong, sắc, mũi nhọn; 01 tuýp sắt dài 72cm, màu trắng, đường kính 2,5cm, trên thân tuýp bám dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 tuýp sắt dài 107cm, đường kính 2,1cm, sáng màu, một đầu vát nhọn, 01 đầu bằng, trên thân tuýp có một số dấu vết màu nâu đỏ đó đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện A quản lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2017/HSST ngày 11/9/2017 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Trần Văn L 6 (Sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Phạm Anh D; tuyên về dân sự, về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, bị cáo Trần Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự mà áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự là không chính xác. Tại giai đoạn phúc thẩm xuất hiện thêm tình tiết mới, bị cáo đã bồi thường thêm 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007416 ngày 18/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Qua việc thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy vai trò của bị cáo trong vụ án có mức độ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 06 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/01/2017, Phạm Anh D có hành vi dùng kiếm bằng kim loại, dài 96 cm, lưỡi cong, mũi nhọn chém làm anh H bị thương, giảm 45% sức khỏe; Trần Văn L đã dùng xe mô tô chở Phạm Anh D giúp D cầm kiếm,

tuýp sắt để D sử dụng chém gây thương tích cho anh Hoàng Ngọc H ảnh hưởng 45% sức khỏe. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Anh D và Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo; bị cáo L có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến; trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0007356 ngày 19/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A để bồi thường cho anh Hoàng Ngọc H. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự mà áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L là không chính xác.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L:

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo L tuy không trực tiếp gây thương tích cho anh H nhưng có hành vi dùng xe mô tô chở Phạm Anh D và giúp D cầm kiếm, tuýp sắt để D sử dụng hung khí gây thương tích cho anh H. Xét thấy bị cáo L phạm tội với vai trò giúp sức có mức độ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 06 năm 06 tháng là có phần nghiêm khắc. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, ghi nhận việc bị cáo L đã tự nguyện nộp tiếp 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo Biên lai số 0007416 ngày 18/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A để bồi thường cho người bị hại.

Căn cứ vào nhân thân, vai trò, mức độ hành vi của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức án 06 năm 06 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn L 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 108/2017/HSST ngày 11/9/2017 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Toà án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn